Câu 1

Bạn gửi ảnh của mình và gia đình cho một người bạn cùng lớp. Bạn đó đăng những hình ảnh này lên mạng xã hội. Bạn có thể làm gì để xóa những hình ảnh đó vĩnh viễn khỏi Internet?

- **A** Bảo bạn cùng lớp của bạn gỡ ảnh xuống nếu không bạn sẽ không còn là bạn của họ nữa.
- **B** Truy cập trái phép vào máy tính của bạn cùng lớp và cố gắng xóa những bức ảnh đó.
- **C** Gửi yêu cầu hỗ trợ đến dịch vụ khách hàng của ứng dụng truyền thông xã hội.
- **D** Bạn không thể xóa ảnh hoàn toàn khỏi Internet, vì Internet là mạng công cộng và trực tuyến là mãi mãi..

Câu 2

Một số cách để thoát khỏi ứng dụng trên máy tính để bàn đã được cài đặt là gì? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

	Yes	No
Nhấp vào nút có dấu "X" ở góc phải trên cùng của cửa sổ.	○	○
Rút phích cắm màn hình.	○	○
Nhấp chuột phải vào biểu tượng của chương trình trên Thanh tác vụ (Taskbar) và chọn Close, Exit hoặc Disable.	○	○

Câu 3

Cân bằng phương tiện truyền thông (**media balance**) là gì?

- **A.** Sử dụng phương tiện để cảm thấy khỏe mạnh và cân bằng với các hoạt động sống khác.
- **B.** Bản trình chiếu sử dụng kết hợp hình ảnh, văn bản và âm thanh.
- **C.** Dành tất cả thời gian rảnh trên điện thoại thông minh của bạn.

Câu 4

Bạn nên nhấn phím đặc biệt nào trên bàn phím tiêu chuẩn để bắt đầu một đoạn mới trong tài liệu văn bản?

- **A.** Enter / Return
- **B.** Esc
- **C.** Tab
- **D.** Caps Lock
- **E.** Backspace / Delete

LIVEWORKSHEETS

Câu 5

Những người nào sau đây là an toàn nhất để kết bạn trực tuyến?

A. Ai đó gửi email cho bạn nói rằng bạn đã giành được giải thưởng và cần gửi lại thông tin cá nhân.

B. Một người lạ gửi tin nhắn trực tiếp trên mạng xã hội yêu cầu số điện thoại của bạn.

C. Một người mà bạn đi học với người đó và chơi trò chơi trực tuyến vào cuối tuần.

Câu 6

Ghép từng phương pháp giao tiếp kỹ thuật số với tình huống thích hợp nhất.

Tin nhắn trong ứng dụng (In-app message)	Liên hệ với bộ phận hỗ trợ trực tuyến cho một sản phẩm.
Thư điện tử (Email)	
Tin nhắn văn bản (Text message SMS)	Gửi lịch đã sửa đổi cho tất cả mọi người trong đội điền kinh.
	Thông báo cho bạn bè rằng bạn đang đến muộn.

Câu 7

Trong tình huống nào sau đây là phù hợp nhất để sử dụng **bài trình chiếu kĩ thuật số** (**digital presentation**)?

A. Gửi tin nhắn văn bản cho một nhóm người.

B. Phát biểu trước khán giả.

C. Viết một bài luận cho trường học.

Câu 8

Cách nhanh nhất để lưu một trang web mà sau này bạn có thể dễ dàng quay lại trang web đó?

A. Viết URL vào một cuốn sổ.

B. Chụp ảnh màn hình của trang web.

C. Tạo dấu trang (Bookmark).

LIVEWORKSHEETS

Câu 9

Một công dân kỹ thuật số tích cực có thể làm gì?

- A. Chia sẻ tên, địa chỉ của mọi người hoặc dữ liệu cá nhân khác.
- B. Viết bình luận trực tuyến tiêu cực.
- C. Báo cáo bắt nạt trực tuyến (cyberbullying).

Câu 10

Mục tiêu của sự cộng tác (collaboration) là gì? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

- A. Giữ kín ý tưởng và kiến thức của bạn.
- B. Thuyết phục mọi người đồng ý với ý kiến của bạn.
- C. Chia sẻ ý tưởng và kiến thức
- D. Làm việc cùng nhau để đạt được một kết quả chung.

Câu 11

Tùy chọn nào sau đây là những thành phần cơ bản của thư điện tử? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

	Yes	No
Chủ đề (Subject)	○	○
Nội dung thư (Message Body)	○	○
Chữ ký (Signature)	○	○
Mật khẩu (Passwords)	○	○
Mã QR (QR Codes)	○	○

Câu 12

Thông tin nào KHÔNG nên được chia sẻ trực tuyến? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

- A. Địa chỉ nhà (Home address)
- B. Ngày sinh (Birthdate)
- C. Tuổi (Age)

LIVEWORKSHEETS

Câu 13

Lời chào nào sau đây sẽ thích hợp nhất khi học sinh gửi email cho giáo viên/giảng viên?

A. Thưa giáo sư, (Dear Professor,)

B. Khi nào nhiệm vụ đến hạn?

C. Chào! Thế nào rồi? (Hey! How's it going?)

Câu 14

Mật khẩu an toàn là gì?

A. Mật khẩu mà một người bạn đã cung cấp cho bạn.

B. Mật khẩu bao gồm tất cả các số và chữ cái.

C. Mật khẩu khó đoán bởi con người hoặc máy tính.

Câu 15

Kéo từng thuật ngữ vào định nghĩa phù hợp. Để trả lời, hãy chuyển từng thuật ngữ từ danh sách bên trái sang định nghĩa của nó ở bên phải.

Thư mục (Folders)	Tài nguyên để lưu trữ thông tin có sẵn cho một chương trình máy tính
Tập tin (Files)	Vị trí ảo để lưu trữ và sắp xếp các ứng dụng, tài liệu, dữ liệu.
Mã QR (QR Code)	Mã có thể đọc được bằng máy. Mã này bao gồm các ô vuông đen và trắng, thường dùng để lưu trữ các URL hoặc các thông tin khác.

LIVEWORKSHEETS

Câu 16

Nối mỗi từ với định nghĩa thích hợp.

Tin nhắn trong ứng dụng (In-app messaging)	Một tin nhắn điện tử được gửi qua Internet có thể chứa văn bản, tập tin, hình ảnh và tập tin đính kèm.
Trò chuyện video (Video chat)	Giao tiếp trực diện, trực quan với những người dùng Internet khác bằng webcam.
Thư điện tử (Email)	Tin nhắn được gửi đến mọi người khi họ đang trực tiếp hoạt động trong một ứng dụng.

Câu 17

Điều nào sau đây là một phần của dấu chân kỹ thuật số (**digital footprint**) của bạn? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

A. Nhận xét của bạn về bài đăng trên mạng xã hội của một người bạn

B. Ảnh bạn đã đăng lên mạng xã hội

C. Email bạn đã gửi

D. Họ và tên của bạn

Câu 18

Bắt nạt trực tuyến (**cyberbullying**) là gì?

A. Sử dụng công nghệ để quấy rối, đe dọa hoặc khiến người khác xấu hổ.

B. Gửi tin nhắn cho những người bạn vừa gặp.

C. Cung cấp thông tin cá nhân của bạn cho một người lạ trực tuyến.

LIVEWORKSHEETS

Câu 19

Những yếu tố nào sau đây làm cho thiết bị có thể bị hỏng? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

A.	Thực phẩm (Food)
B.	Mưa (Rain)
C.	Ngón tay (Fingers)

Câu 20

Những yếu tố nào sau đây làm cho thiết bị có thể bị hỏng? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

A.	Thực phẩm (Food)
B.	Mưa (Rain)
C.	Ngón tay (Fingers)

Câu 21

Những thao tác nào sau đây, bạn có thể thực hiện với **tài liệu văn bản** (**text document**)? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

	Yes	No
Tăng kích thước phông chữ (font size).	○	○
Làm nổi bật (highlight) văn bản.	○	○
Thay đổi mật khẩu (password) email của bạn.	○	○

Câu 22

Đối với mỗi phát biểu sau, hãy chọn Có (Yes) nếu phát biểu đó đúng và Không (No) nếu phát biểu đó sai.

	Yes	No
Máy tính để bàn có thể di động được.	○	○
Điện thoại thông minh, máy tính bảng và máy tính xách tay có thể di động được.	○	○
Tai nghe (Headsets, headphones), loa đều là thiết bị ngoại vi cho âm thanh (Sound/Audio)	○	○

LIVEWORKSHEETS

Câu 23

Những thành phần nào sau đây thuộc giao diện của trình duyệt web? (Chọn Yes nếu đáp án đúng, chọn No nếu đáp án đó sai)

	Yes	No
Thẻ (Tab)	○	○
Cửa sổ (Window)	○	○
Thanh địa chỉ (Address Bar)	○	○
Công cụ tìm kiếm (Search Engine)	○	○
Tác giả trang Web (Site Author)	○	○
Các ứng dụng (Applications)	○	○

Câu 24

URL là gì?

A. Một trang Web hoặc Email giả được thiết kế trông có vẻ đáng tin cậy.

B. Một hình thức nhắn tin giữa người này với người khác qua internet.

C. Tập hợp các trang Web được liên kết với nhau sử dụng chung một tên miền, mà mọi người có thể truy cập được.

Câu 25

Cách nào sau đây là an toàn nhất để sạc thiết bị di động?

A. Đặt thiết bị trên sàn và cắm cáp sạc của một thiết bị khác.

B. Đặt thiết bị di động ngoài trời và sạc nó dưới ánh nắng trực tiếp.

C. Đặt ở nơi an toàn gần ổ cắm và cắm cáp sạc đi kèm với thiết bị.

LIVEWORKSHEETS

Câu 26

Điện thoại thông minh có thể kết nối với Internet bằng những cách nào? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

- **A.** Wi-Fi
- **B.** Ethernet
- **C.** Gói dữ liệu từ nhà cung cấp dịch vụ di động
- **D.** USB

Câu 27

Đâu là những ví dụ về sự thật (**facts**)? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

	Yes	No
Có 24 giờ trong một ngày.	○	○
Nhảy dù rất nguy hiểm.	○	○
Thật là một ngày tuyệt vời.	○	○

Câu 28

Cộng tác (**collaboration**) là gì?

- **A.** Cạnh tranh cho điểm tốt nhất trong lớp.
- **B.** Khi mọi người làm việc với nhau để hoàn thành một nhiệm vụ.
- **C.** Làm việc trên máy tính hàng tuần.

Câu 29

Tùy chọn nào sau đây là phù hợp với công thái học? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

	Yes	No
Giữ chân trên sàn.	○	○
Cúi người về phía trước để xem màn hình.	○	○
Bắt chéo chân dưới bàn làm việc.	○	○
Thư giãn vai của bạn.	○	○

LIVEWORKSHEETS

Câu 30

Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

Trình duyệt web (Web Browser)		Tập hợp các trang web có thể truy cập công khai và chia sẻ một tên miền duy nhất.
Trang web (Website)		
Công cụ tìm kiếm (Search Engine)		Một chương trình hoặc phần mềm được sử dụng để tìm kiếm thông tin, thường là trên World Wide Web.
		Một chương trình phần mềm được sử dụng để điều hướng trên World Wide Web.

LIVEWORKSHEETS